TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2021/HS- ST
Ngày 15-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Anh D
Ông Giáp Hồng Th
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H- Kiểm sát viên .

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn V, xã Ng, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Dương Thị Ch; vợ: Trần Thị Ng; con: có 05 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1982 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn V, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
- Anh Dương Ngô D, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
- Ông Ngô Văn C, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

Người làm chứng:

- Ông Dương Ngô Th, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
- Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã Ng, huyện T,tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2020, Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, trú tại thôn V, xã Ng, huyện T, tỉnh B điều kiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S, màu sơn đen - xám, không có biển kiểm soát đến nhà anh Dương Ngô D, sinh năm 1983, trú tại thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh B để tiêm vịt hộ (H và D có mối quan hệ quen biết nhau từ trước). Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi tiêm vịt cho D xong, do biết D có ma túy bán nên H bảo D bán cho H 50.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến để sử dụng, D đồng ý. H đưa cho D một tờ tiền Polymer mệnh giá 50.000 đồng, D cầm tiền và bảo H cho thêm ít ma túy đá, đồng thời D đưa cho H 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên ngoài có chữ "WHITE HORSE", bên trong có 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, bên trong đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá. H cầm và cất bao thuốc lá đựng ma túy vào túi áo khoác bên trái phía trước rồi điều khiển xe mô tô ra về. Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô cách cổng nhà D khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Ng, huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bảo gồm:

- Thu giữ tại túi áo khoác bên trái Nguyễn Văn H đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá có chữ "WHITE HORSE", bên trong đựng 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, bên trong đoạn ống nhựa đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá. Tất cả được niêm phong trong một phong bì thư có ký hiệu "QT".

Thu của Nguyễn Văn Huỳnh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, màu sơn đỏ- đen -xám, không biển kiểm soát, xe có số khung là RLH5C-5263DY234988; số máy: 5C52E-1379103.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn H, cùng ngày 21/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Dương Ngô D và Nguyễn Văn H. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định 2007/KL-KTHS ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định:

Tinh thể màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ "WHITE HORSE" là ma túy, có khối lượng 0,163 gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình như đã nêu trên, đồng thời Nguyễn Văn H khai chiếc xe mô tô bị Công an thu giữ là tài sản chung của vợ chồng H, tuy nhiên H đã cho Dương Ngô D mượn đăng ký xe mô tô và biển kiểm soát xe để D cầm cố cho Ngô Văn C, sinh năm 1968 ở thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

Ngày 04/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ của Ngô Văn C 01 (một) biển số xe mô tô số 98D1-396.82; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 011875, biển số xe 98D1-396.82 mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) chứng minh nhân dân số 121895174 mang tên Nguyễn Văn H; 01 bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện số 9793054/20; 01 bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô số 9793055/20 chủ xe Nguyễn Văn H; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăn ký hộ kinh doanh số 20C-8-002852705, tên hộ kinh doanh Ngô Văn C; 01 giấy bán xe đề ngày 05/12/2020 giữa Nguyễn Văn H và Ngô Văn C.

Tại Cáo trạng số: 19/CT- VKS ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ng trình bày: chị là vợ của bị cáo H, khi bị cáo dùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves là tài sản chung của vợ chồng làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết. Chị không biết bị cáo đã bán chiếc xe máy trên cho ông Ngô Văn C. Sau khi bị cáo H bị bắt chị đã trả cho ông C số tiền 2.200.000 đồng ông C đã đưa cho H. Đến nay chị đề nghị trả lại cho gia đình chiếc xe mô tô bị thu giữ để gia đình lấy phương tiện đi lại. Đối với số tiền chị trả cho ông C, chị không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D, ông C và những người làm chứng vắng mặt. Anh D, ông C và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 12 giờ 05 phút ngày 21/12/2020, tại đường thuộc thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh B, tổ công tác Công an xã Ng, huyện T, phối hợp với Công an huyện T, tỉnh B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở thôn V, xã Ng, huyện T, tỉnh B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,163 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,163 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Dương Ngô D là người H khai đã bán ma túy cho H, cơ quan điều tra đã đấu tranh với Dương Ngô D, D không thừa nhận D đã bán ma túy cho

Hngày 21/12/2020 như H đã khai. Cơ quan điều tra tiến hành cho H đối chất với D nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc D bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với D.

[6] Đối với chị Trần Thị Ng không biết việc H sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S, màu sơn đen – xám, đăng ký biển kiểm soát 98D1-396.82 tên chủ xe là Nguyễn Văn H làm phương tiện để đi mua ma túy nên chị Ng không vi phạm pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ngày 05/12/2020 H đã mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S, màu sơn đen – xám, đăng ký biển kiểm soát 98D1-396.82 tên chủ xe là Nguyễn Văn H bán cho ông Ngô Văn C với giá là 7.500.000 đồng, H ứng trước số tiền 2.200.000 đồng và để lại các giấy tờ xe, chứng minh thư nhân dân cùng biển kiểm soát xe mô tô cho ông C để H mượn lại xe mô tô làm phương tiện đi lại. Sau khi biết H cầm cố chiếc xe, chị Trần Thị Ng, là vợ bị của bị cáo H đã tự nguyện trả lại cho ông Ngô Văn C số tiền 2.200.000 đồng, đến nay ông C không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô và số giấy tờ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Số tiền chị Ng trả lại cho ông Cơlà tiền của chị, đến nay chị Ng không yêu cầu gì về số tiền đã trả cho ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S, màu sơn đen – xám, đăng ký biển kiểm soát 98D1-396.82 tên chủ xe là Nguyễn Văn H là tài sản chung của H và vợ là chị Trần Thị Ng. Khi bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thì chị Ng không biết nên cần trả lại chiếc xe ô tô trên cho vợ chồng bị cáo H và chị Ngát là phù hợp.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 98D1-396.82; 01 chiếc đăng ký xe mô tô số 011875, biển kiểm soát 98D1-396.82; 01 chứng minh nhân dân số 12189517; 01 bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện số 9793054/20, 01 bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô số 9793055/20 đều mang tên Nguyễn Văn H là giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn H cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2020. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Huỳnh.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có: mẫu tinh thể màu trắng và mẫu các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có chữ "WHITE HORSE" là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,151 gam. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định.

Trả lại cho vợ chồng bị cáo H và chị Trần Thị Ng 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Wave S màu sơn đỏ - đen – xám đã qua sử dụng có số khung: PLHJC 5263DY234988, số máy: JC52E- 1379103.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc biển kiểm soát 98D1-396.82; 01 chiếc đăng ký xe mô tô số 011875, biển kiểm soát 98D1-396.82; 01 chứng minh nhân dân số 12189517; 01 bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện số 9793054/20; 01 bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô số 9793055/20 đều mang tên Nguyễn Văn H.

3. Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị O